

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ K  
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HS-ST.

Ngày: 17/12/2020.

**NHÂN DA  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hoài.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hộ và ông Trương Quang Ngọc.

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Tòa:** Bà Vũ Thị Hà A -Thư ký Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo **Nguyễn Duy A** (tên gọi khác: H), sinh năm 1972 tại K; Nơi cư trú: Số 47 Trương Định, tổ 5, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ là Đặng Thị Kim L, sinh năm 1970 và có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2009 bị TAND tỉnh K xử phạt 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; Ngày 29/9/2011 bị TAND thành phố K xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. (Đều đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến nay, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, trên đường Hồ Chí Minh đoạn Km 1545, thuộc thôn ThA Trung, phường Ngô Mỹ, thành phố K, tỉnh K, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh K tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Duy A cất giấu (cầm trong tay trái) 02 cục chất bột màu trắng bỏ trong 02 túi ni lông. Bị cáo khai nhận 02 cục chất bột màu trắng là ma

túy, có nguồn gốc bị cáo mua của một người có tên Teo, không rõ nhân thân lai lịch, tại khu vực cầu Đăk Mốt, huyện N, tỉnh K, với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định, kết luận: 02 cục chất bột màu trắng là ma túy Heroine, khối lượng: 11,277 gam (sau giám định còn: 11,261 gam).

Tại Cáo trạng số: 144/CT-VKSTPKT ngày 27/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo A từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo A thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với vợ con, hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

#### **Về nội dung:**

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Duy A tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/7/2020, trên đường Hồ Chí Minh đoạn Km 1545, thuộc thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố K, tỉnh K, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh K tiến hành kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Duy A cất giấu 02 cục chất ma túy Heroine, khối lượng: 11,277 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái chất ma túy của bị cáo A đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- 11,277 gam (sau giám định còn: 11,261 gam) ma túy Heroine là vật cấm tàng trữ lưu. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng là tài sản của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, liên lạc với đối tượng có tên Tèo để mua ma túy. Căn cứ Điều 47 BLHS tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 2.000.000 đồng (Tiền Việt Nam đồng) và 01 CMND đều thuộc sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[7] *Các vấn đề khác:*

- Trong vụ án có đối tượng tên “Teo”, bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo; đối tượng tên “Việt” là người cho bị cáo số điện thoại của “Teo” để liên lạc mua ma túy, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Đối với Phan Duy T, Nguyễn T là người đi cùng với bị cáo và Nguyễn Minh T là người điều khiển xe taxi chở bị cáo, đều không biết bị cáo cất giấu ma túy.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy A (Hiếu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

**2.** Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A (Hiếu): 05 (năm) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**31/7/2020**);

**3. Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 11,261 gam (Mười một phẩy hai sáu một gam) ma túy Heroine hành (*Đã được niêm phong theo: Phong bì niêm phong số: 153/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh K*).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu vàng, hiệu Sam Sung.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy A: Số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) và 01 CMND mang tên Nguyễn Duy A;

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/11/2020, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/12/2020).

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Công an tp. KonTum;
- Chi cục THADS tp.KonTum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Xuân Hoài**